

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số 19/2022/HNGĐ-PT
Ngày 16 -12-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân.

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Xuân Trường và bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2022/TLPT-HNGĐ ngày 10/10/2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 11/2022/HNGĐ-ST ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương bị kháng cáo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 41/2022/QĐ-PT ngày 26 tháng 10 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 33/2022/QĐ-PT ngày 21/11/2022 và số 34/2022/QĐ-PT ngày 30/11/2022 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị V, sinh năm 2001. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương.

2. **Bị đơn:** Anh M, sinh năm 1999. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương.

3. Người làm chứng: -Ông Đỗ Ngọc B, sinh năm 1981. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương.

-Ông Bùi Công X – sinh năm 1975. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương.

4. Người kháng cáo: Anh M, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị V và anh M kết hôn trên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H ngày 20 tháng 11 năm 2020. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cả hai bên còn trẻ nên bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 3/2022, vợ chồng đã ly thân, mỗi người ở một nơi. Nay chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh M, còn anh M cho rằng vẫn còn tình cảm với chị V, không đồng ý ly hôn. Mâu thuẫn vợ chồng cũng đã được 2 bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả.

Về con chung: Chị V và anh M có 01 con chung là Bùi Thị M A, sinh ngày 22/6/2021, hiện đang ở cùng anh M. Chị đề nghị được nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh M cấp dưỡng cho con. Chị là công nhân thu nhập bình quân khoảng 9 triệu đồng/tháng, nên có đủ khả năng nuôi dưỡng con. Anh M cho rằng chị V còn trẻ, không quan tâm, không có trách nhiệm với con, có lần chị đã bỏ đi khi con còn nhỏ. Trường hợp giải quyết cho anh chị ly hôn thì anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Chị V và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người làm chứng là ông Đỗ Ngọc B, là bố đẻ của chị V khai: Vợ chồng chị V, anh M mâu thuẫn do anh M không tu chí làm ăn khiến vợ chồng hay xảy ra cãi nhau. Đã có lần anh M đánh chị V, chị V phải trình báo công an xã Hồng Khê giải quyết. Đối với mâu thuẫn vợ chồng, gia đình 2 bên đã tích cực động viên, hòa giải nhưng vẫn không giải quyết được. Chị V đã bỏ về nhà ông Bằng sống từ tháng 3/2022. Nếu chị V và anh M không thể chung sống được với nhau thì đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn. Đối với con chung, nếu Tòa án giao con cho chị V nuôi thì gia đình ông sẽ giúp đỡ và có đủ điều kiện chỗ ở thoải mái để cho chị V và con sinh sống.

Tại bản án số 11/2022/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương đã quyết định: Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị V ly hôn anh M. Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị V trực tiếp nuôi con Bùi Thị M Anh, sinh ngày 22/6/2021, cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị V không yêu cầu anh M cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền thăm nom con chung, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 01/9/2022, anh M kháng cáo bản án về phần nuôi con. Đề nghị HĐXX sửa bản án sơ thẩm, giao cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Trường hợp được nuôi con thì anh tạo điều kiện và không ngăn cản khi chị V đến thăm con.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh M khai: Hiện con chung đang ở với anh. Công việc của anh là đi làm thợ tự do (làm thạch cao) nên có đủ thu nhập. Ngoài ra, ông, bà nội ở địa phương cũng giúp anh trong việc trông con. Tuy con còn nhỏ nhưng chị V không quan tâm. Do vậy anh giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Chị Đỗ Thị V khai: Không đồng ý nội dung anh M khai về việc chăm sóc con, chị khẳng định chị không thể đón, chăm sóc con là do anh M ngăn cản, khi chị đến đón con còn bị anh M đánh. Do vậy chị đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Ông Đỗ Ngọc B khai: Hiện con chung của chị V, anh M còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Gia đình ông sẽ tạo mọi điều kiện tốt nhất để giúp chị V trong việc chăm sóc, giáo dục con chung.

Ông Bùi Công X khai: Trong thời gian vợ chồng anh M, chị V ly thân và từ ngày chị V bỏ đi nhưng cũng không hỏi thăm, chăm sóc gì đến con. Trường hợp anh M được nuôi con thì gia đình ông sẽ tạo mọi điều kiện cho anh M chăm sóc, giáo dục con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (HĐXX) và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Căn cứ khoản 1 Điều 308 của BLTTDS không chấp nhận kháng cáo của anh M, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 11/2022/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, Anh M phải chịu án phí phúc thẩm dân sự (HNGĐ) theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông M kháng cáo trong thời hạn luật định nên kháng cáo hợp lệ.

[2] Xét nội dung kháng cáo, HĐXX xét thấy: Vợ chồng chị V, anh M có 01 con chung Bùi Thị M A, sinh ngày 22/6/2021. Trong vụ án này, chị V và anh M đều còn trẻ, có công việc, thu nhập và chỗ ở ổn định nên đều có đủ điều kiện để nuôi con tốt. Tuy nhiên, hiện nay cháu Bùi Thị M Anh dưới 36 tháng tuổi, cháu rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Bên cạnh đó ông Đỗ Ngọc Bằng (bố đẻ chị V) cũng xác định trường hợp Tòa án giao con cho chị V nuôi dưỡng thì ông cùng gia đình có đủ điều kiện về chỗ ở và hỗ trợ chị V trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con chung chưa thành niên, cấp sơ thẩm giao cho chị V trực tiếp nuôi con là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh M kháng cáo đề nghị nuôi con nhưng không đưa ra được căn cứ để chứng M cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ và đúng pháp luật nên HĐXX không có căn cứ chấp nhận. Từ phân tích trên, áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 11/2022/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương về phần nuôi con. Nếu có căn cứ cho rằng chị V không còn đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung thì anh M có quyền làm đơn khởi kiện tại Tòa án

có thẩm quyền đề nghị giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, theo quy định pháp luật.

[3] Về án phí: Anh M kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm (về Hôn nhân và gia đình) theo quy định tại Điều 148 của BLTTDS, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 81, Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Không chấp nhận kháng cáo của anh M. Giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 11/2022/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương về phần nuôi con chung.

2. Về án phí phúc thẩm: Anh M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm (về Hôn nhân và gia đình), được đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0003950 ngày 05/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

3. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND và Chi cục T.H.A DS thành huyện Bình Giang; tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Hồng Khê, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương (để ghi sổ hộ tịch)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án,
Lưu Tòa GD&NCTN, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Tân